

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Ngọc H, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Số G đường D, số 177 nhà ở xã H khu dân cư P, tổ A, khu phố G, Phường P, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số G đường D, số 177 nhà ở xã H khu dân cư P, tổ A, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương).

2. Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú: Số G đường D, số 177 nhà ở xã H khu dân cư P, tổ A, khu phố G, Phường P, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số G đường D, số 177 nhà ở xã H khu dân cư P, tổ A, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương); địa chỉ liên hệ: Kios Chợ Đ, khu phố B, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Kios Chợ Đ, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Trung D tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 204, ngày 20/11/2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Trung D là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Trung D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì

hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Ngọc H và Nguyễn Trung D thống nhất có 01 (một) con chung trong thời kỳ hôn nhân là cháu Nguyễn Trần Thiên A, sinh ngày 14/6/2020. Bà Trần Ngọc H và Nguyễn Trung D thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên A, sinh ngày 14/6/2020 cho bà Trần Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Ngọc H và Nguyễn Trung D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Ngọc H và Nguyễn Trung D không có tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 16/7/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Trung D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trần Thiên A, sinh ngày 14/6/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Ngọc H và Nguyễn Trung D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Trung D không có yêu cầu, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Ngọc H và ông Nguyễn Trung D mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003866 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 15).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Huy Toàn